

Bản án số: **20/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/6/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **La Thị Bích T.** Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu H.** Địa chỉ: ấp A, thị trấn T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2021 nguyên đơn chị La Thị Bích T trình bày: Vào ngày 19/8/2019 chị La Thị Bích T và anh Nguyễn Hữu H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97. Sau khi kết hôn thì cả hai chung sống với nhau tại ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, sống tạm được với nhau, không có hạnh phúc gì.

Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, do lúc say rượu anh H có lời lẽ thô tục, bạo hành với chị và gia đình, hơn nữa anh H không chí thú

làm ăn, không lo lắng gì cho vợ con cho nên vợ chồng không thể tiếp tục đời sống chung.

Đến tháng 10/2021 thì chị và anh H ly thân. Chị sống tại ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, còn anh H sống tại ấp A, thị trấn T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Trong quá trình chung sống, chị và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Hùng Q, sinh ngày 17/10/2019, hiện nay cháu đang ở chung với chị.

Do đó, chị La Thị Bích T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Chị yêu cầu Tòa án tiếp tục giao cháu Nguyễn Hữu Hùng Q, sinh ngày 17/10/2019 cho chị nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị yêu cầu anh Nguyễn Hữu H cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đến ngày 20/4/2022 nguyên đơn có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần cấp dưỡng nuôi con, cụ thể là chị La Thị Bích T không yêu cầu anh Nguyễn Hữu H cấp dưỡng nuôi con.

- Theo tờ tường trình ngày 12/4/2022 bị đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị La Thị Bích T do đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc.

Về con chung: Anh đồng ý giao con tên Nguyễn Hữu Hùng Q, sinh ngày 17/10/2019 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng cho cháu Q.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn chị La Thị Bích T có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, là chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị La Thị Bích T đối với anh Nguyễn Hữu H, cho chị La Thị Bích T và anh Nguyễn Hữu H ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Về con chung: Hiện nay, cháu Nguyễn Hữu Hùng Q, sinh ngày 17/10/2019

đang do chị La Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, phía anh Nguyễn Hữu H cũng đồng ý giao cháu Nguyễn Hữu Hùng Q cho chị La Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao cháu Nguyễn Hữu Hùng Q, sinh ngày 17/10/2019 cho chị La Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Hữu Hùng Q đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị La Thị Bích T không yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung: Chị La Thị Bích T và anh Nguyễn Hữu H đều tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị La Thị Bích T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H; Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hữu Hùng Q, sinh ngày 17/10/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Nguyễn Hữu H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Chị La Thị Bích T trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị La Thị Bích T có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị Bích T và anh Nguyễn Hữu H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/8/2019 cho nên quan hệ hôn nhân giữa chị La Thị Bích T và anh Nguyễn Hữu H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị La Thị Bích T và anh Nguyễn Hữu H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tình tình không hòa hợp, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, hai người đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2021 cho đến nay. Cho nên chị La Thị Bích T đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H. Phía anh Nguyễn Hữu H cũng

đồng ý ly hôn với chị La Thị Bích T. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc chị La Thị Bích T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị Bích T và giải quyết cho chị La Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

[2] Về con chung: Chị La Thị Bích T và anh Nguyễn Hữu H có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Hùng Q, sinh ngày 17/10/2019. Chị La Thị Bích T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hữu Hùng Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Nguyễn Hữu H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Hữu Hùng Q dưới 36 tháng tuổi và đang do chị La Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, phía ông Nguyễn Hữu H cũng đồng ý giao cháu Nguyễn Hữu Hùng Q cho chị La Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Nguyễn Hữu Hùng Q nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Hữu Hùng Q cho chị La Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Hữu Hùng Q đủ 18 (Mười tám) tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị La Thị Bích T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị La Thị Bích T và anh Nguyễn Hữu H đều tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị La Thị Bích T phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều

58, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị Bích T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Hùng Q, sinh ngày 17/10/2019 cho chị La Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Hữu Hùng Q đủ 18 (Mười tám) tuổi. Anh Nguyễn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị La Thị Bích T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Hữu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị La Thị Bích T và anh Nguyễn Hữu H đều tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị La Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0003034 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy, chị La Thị Bích T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã T, H.M, TST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy Lam

